TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2019/HS-ST
Ngày 29-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Quang Hòa.

- Bà Phạm Thị Như Súy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1993; sinh, trú quán: Thôn K, xã H, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T, sinh năm 1973 và bà Dương Thị A, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Thủy Thị H, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 09 tháng cảo tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại bản án số 51/2018/HS-ST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 20/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phạm N, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện S , tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Hoàng T, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Chị Thủy Thị H, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/11/2018, bị cáo Võ Văn T điều khiển xe môtô hiệu Honda Blade biển kiểm soát 92G1-216.53 đi từ xã Hương An ra xã Quế Xuân 1 để tìm quán uống nước xem đánh bài. Khi đi ngang qua nhà anh Phạm N, trú tại Thôn P, xã Q, huyện S , tỉnh Quảng Nam; bị cáo T phát hiện bên trái cửa chính nhà anh N (theo hướng nhìn từ ngoài vào trong) có để 01 máy khoan đục bê tông màu xanh đen, hiệu Makyta – HM1306 nhưng không có người trông coi nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo T dừng xe trước cổng nhà anh N, đi bộ vào trong nhà rồi gọi hỏi xem có ai ở nhà không nhưng không thấy ai trả lời, bị cáo T ra ngoài sân quan sát xung quanh không có ai nên vào lại trong nhà gọi hỏi lần nữa. Sau khi chắc chắn không có ai ở nhà, bị cáo T ra dắt xe môtô của mình vào trong sân, dựng sát hiên nhà anh N rồi quay đầu xe ra đường, bị cáo tiến lại phía bên trái cửa chính lén lút trộm máy khoan đục bê tông rồi mang ra để ở ba ga phía trước của xe môtô. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe môtô chở máy khoan đục bê tông vừa trộm được đến cửa hiệu Hoàng Thịnh P tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam và bán cho anh Phan Hoàng T (chủ cửa hiệu) với giá 950.000 đồng rồi điều khiển xe về lại nhà mình. Đến ngày 11/11/2018, khi hành vi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 950.000 đồng cho Công an huyện Quế Sơn và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản định giá và kết luận định giá ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: 01 máy khoan đục bê tông loại trung, hiệu Makyta - HM1306 sản xuất tại Nhật Bản, màu xanh đen được mua vào năm 2016 trị giá 5.888.000 *(Năm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn)* đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe môtô hiệu Honda Blade biển kiểm soát: 92G1-216.53, số máy: JA36E0417273, số khung: 3647GY008301.

- Số tiền 950.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Võ Văn T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo từ 06 – 09 tháng tù và tổng hợp với bản án số 51/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành và thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (20/12/2018).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung:* Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Khoảng 14 giờ ngày 10/11/2018, trên đường đi từ xã Hương An ra xã Quế Xuân 1 để tìm quán uống nước xem đánh bài, bị cáo T phát hiện 01 máy khoan đục bê tông của anh Phạm N đang để trong nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi đi bộ vào trong nhà và gọi hỏi nhiều lần để chắc chắn không có ai ở nhà, bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt máy khoan của anh N rồi dùng xe môtô hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 92G1-216.53 chở máy khoan đục bê tông đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam bán cho cửa hiệu Hoàng Thịnh P với giá 950.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 02/CT-VKSQS ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo T có đầy đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp 01 máy khoan đục bê tông loại trung, hiệu Makyta - HM1306 trị giá 5.888.000 đồng. Hành vi của bị cáo

đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tình giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:* Bị cáo T không có tiền án tiền sự. Về nhân thân: Ngày 02/11/2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, sau khi bị kết án bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy khoan đục bê tông hiệu Makyta - HM1306 của anh Phạm N. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là lao động chính trong gia đình có con nhỏ, vợ không có việc làm ổn định; tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được giao trả cho chủ sở hữu và anh Phạm N đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bà ngoại tên Huỳnh Thị T tham gia cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen và Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy ngày 02/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: *"Trộm cắp tài sản"*; bị cáo không lấy đây làm bài học mà đến ngày 10/11/2018 bị cáo lại tiếp tục đến nhà anh Phạm N trộm cắp tài sản nên thái độ của bị cáo là chưa chấp hành pháp luật. Vì vây, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với việc anh Phạm N khai còn mất số tiền khoảng 7.000.000 đến 9.000.000 đồng nhưng không xác định được cụ thể số tiền bị mất và thời gian mất số tiền trên; tại phiên tòa bị cáo cũng không thừa nhận nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

- Đối với anh Phan Hoàng T là người đã mua chiếc máy khoan đục bê tông hiệu Makyta - HM1306 của Võ Văn T nhưng anh T không biết đây là tài sản do T trộm cắp nên không có cơ sở xử lý.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

- Anh Phạm N đã nhận lại tài sản là chiếc máy khoan đục bê tông hiệu Makyta - HM1306, màu xanh đen và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với xe môtô hiệu Honda Blade biển kiểm soát 92G1-216.53, số

máy: JA36E0417273, số khung: 3647GY008301 do bị cáo Võ Văn T đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo và chị Thủy Thị H. Việc bị cáo sử dụng xe môtô đi trộm cắp tài sản, chị H không biết và chị H có yêu cầu được nhận lại chiếc xe để sử dụng. Xét thấy, chiếc xe này là phương tiện duy nhất của gia đình chị Thủy Thị H nên cần phải tuyên trả lại cho chị H.

- Đối với số tiền 950.000 đồng thu giữ của bị cáo, anh Phan Hoàng T có đơn yêu cầu được nhận lại số tiền này. Xét thấy, khi mua chiếc máy khoan đục bê tông hiệu Makyta - HM1306, màu xanh đen của bị cáo T; anh T không biết đây là tài sản trộm cắp nên cần tuyên trả lại cho anh T.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015*(sửa đổi, bổ sung năm 2017);* Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 06 *(Sáu)* tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 *(Sáu)* tháng tù của bản án này với hình phạt 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ *(tương đương 03 tháng tù)* của bản án số 51/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Võ Văn T phải chấp hành là 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (20/12/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho chị Thủy Thị H 01 xe môtô hiệu Honda Blade biển kiểm soát: 92G1-216.53, số máy: JA36E0417273, số khung: 3647GY008301. Trả lại cho anh Phan Hoàng T số tiền 950.000 *(Chín trăm năm mươi nghìn)* đồng đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quế Sơn theo giấy Ủy nhiệm chi lập ngày 23/01/2019 của Công an huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 23/01/2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm (29/01/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Thể